

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1994,

ĐKKHKT: khu V, xã M, huyện B, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- **Chị Nguyễn Bảo Bảo**, sinh năm 1997,

ĐKKHKT: khu V, xã M, huyện B, tỉnh P.

Địa chỉ hiện nay: khu 13, xã H, huyện B, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CCtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CCđăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 30/9/2019 ở Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã M), huyện B, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy

mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CBảo thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CC xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 17/02/2020. Khi ly hôn, anh N và chị C thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: anh N phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh N và chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị C tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị Bảo, anh N đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CBảo. Về con chung: giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 17/02/2020. anh N phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung thành niên. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chị C tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/01/2024 do anh Nguyễn Ngọc N gửi từ nước ngoài về Việt N đã có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt N tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CC là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn

vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CC đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh N và chị C thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị C đối với chữ ký và chữ viết của anh N trong Bản tự khai gửi từ nước ngoài về Việt N. Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P tiến hành giám định đối với chữ ký và chữ viết của anh N trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 363/KLGD-PC09 ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận như sau: *“Chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc N và các chữ “Nguyễn Ngọc N” dưới mục: (Họ và tên chồng) trên “Bản tự khai” (tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc N và các chữ “Nguyễn Ngọc N” dưới mục: (Chồng) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”*. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn với chị Nguyễn CC là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CC có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 17/02/2020. Khi ly hôn, anh N và chị C thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy hiện cháu D vẫn đang còn nhỏ và đang được chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, thỏa thuận giữa chị B, anh S về vấn đề con chung là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh N và chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định của chị Nguyễn CB.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CB.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CBảo. Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 17/02/2020 cho chị Ctrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Anh Nguyễn Ngọc N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn CBảo tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn CCTự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn CC đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000121 ngày 29/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Chi phí giám định: Công nhận chị Nguyễn CCTự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Nguyễn CC đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn

